



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 25/11/2025 (Thứ Ba)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
2.9	22:07	01:15	↗
3.6	02:28	05:30	↘
0.7	10:22	14:00	↗
3.5	18:19	21:30	↘
3	22:49	02:00	↗
3.5	02:57	06:00	↘

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Phú	HANSA FRESBURG	10.6	176	18,296	P/s3 - CL1	16:00		A1-A5
2	Đ.Toàn	KMTC SHANGHAI	10.9	188	20,815	P/s3 - BP7	01:30	Thả neo, tăng cường dây	A2-A9
3	N.Minh	SITC HAODE	9.1	172	19,011	P/s3 - CL7	01:30	//0500	A5-SG98
4	V.Tùng - Quyền	SPIL NIRMALA	10.6	212	26,638	P/s3 - BP6	02:00	//0500	A3-A9
5	Diệu	BAHARI 6	3	55	646	P/s1 - TL CL7	02:00		01
6	V.Hoàng	KMTC SINGAPORE	9.1	172	16,659	P/s3 - CL4	10:00	//1300	A1-A5
7	Đ.Chiến	ISEACO FORTUNE	8	167	15,075	P/s1 - CL4-5	10:00	ttx	A3-01
8	N.Dũng	YM HARMONY	8	169	15,167	H25 - TCHP	16:00		02-12
9	Hà	TIDE CAPTAIN	6.1	162	13,406	H25 - TCHP	16:30	MP	08-12
10	Quyết	MIYUNHE	10.3	183	16,738	P/s3 - BNPH	17:00	//1930	A2-A9
11	Uy	YM INSTRUCTION	7.5	173	16,488	P/s3 - CL7	17:00	//2000	A1-A3
12	N.Cường	KMTC XIAMEN	9.3	197	27,997	P/s3 - CL4-5	17:30	//2030	A2-A5
13	Chương	KMTC JARKATA	9.4	172	16,659	P/s3 - CL4	22:00	//0100	
14	Quân	NIMTOFTE MAERSK	10	172	26,255	P/s3 - CL5	23:00	//0200	
15	M.Hải	CHANGBAI SHAN	6.9	210	19,989	CR - P/S	09:00	QTCR	
16	T.Cần	XIANG QIAN JIN 1	8	200	24,000	CR - P/S	09:30	QTCR	
17	P.Hải	ZHENG HE	5.9	132	6,103	CR - P/S	09:30	QTCR	
18	Nhật - V.Dũng	TPC206-TK01;TPC206-SL01	5.9	170	6,257	P/s1 - CAN GIO	11:00	ĐX,ttx	
19	Nghị	ADIRA 55	6.7	98	2,998	H25 - CAN GIO	16:00	ĐX	
20	N.Chiến	VIET THUAN 09	6.5	80	3,260	H25 - CAN GIO	16:00	ĐX	
STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai

1	Son - Chương	CSCL BOHAI SEA	10.5	336	116,603	P/s3 - CM4	02:00	MP-VTX	A10-H2-STG2
2	Quân	AS CARLOTTA	11	222	28,372	CM4 - P/s3	02:00	MP-VTX	A10-STG2
3	Trung - H.Trường	WAN HAI A03	13.9	336	123,104	CM2 - P/s3	11:00	MP	MR-KS-AWA
4	K.Toàn - Th.Hùng	WAN HAI A11	10.5	335	122,045	P/s3 - CM2	17:00	MP	MR-KS-AWA
5	N.Tuấn - Sơn	CSCL BOHAI SEA	12	336	116,603	CM4 - P/s3	23:00	ĐX, MP - VTX	
6	Duy	LINTAS BAHARI 23	2	71	1,259	P/s1 - Rac Tac	15:30	ĐX	2 Lai gỗ
STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Duyệt - Hoàn	RACHA BHUM	9.4	211	32,190	CL3 - P/s3	12:00		A3-A9
2	M.Tùng	TIDE SAILOR	8	182	17,887	BNPH - P/s3	05:00		A2-A5
3	N.Chiến	SAWASDEE SPICA	9	172	18,072	CL4-5 - P/s1	06:00	ttx, LT	A1-TM
4	Đức	SAWASDEE DENEH	9.2	172	18,072	CL1 - P/s3	12:30		A1-A5
5	Quang - H.Thanh	SAWASDEE INCHEON	9.5	172	18,051	CL5 - P/s3	12:00		A3-01
6	Kiên	KMTC LAEM CHABANG	8.8	173	18,318	CL4 - P/s3	13:00		A3-A9
7	N.Thanh - M.Hùng	SEVEN SEAS EXPLORER	7.2	224	55,254	TCHP - H25	15:00	Sớm 30'	TM-12
8	Đào - Chính	BALTRUM	8.6	172	18,491	BNPH - P/s3	19:30		A2-01
9	Tân - Q.Hung	SITC HAODE	9.3	172	19,011	CL7 - P/s3	20:00		A1-A3.
10	Giang	BAHARI 6	3	55	646	TL CL7 - P/s1	20:00		01
11	Vinh	ISEACO FORTUNE	9.5	167	15,075	CL4-5 - P/s3	20:30		A3-01
12	M.Cường - N.Hiến	PHÚ QUÝ 126	3.6	100	4,332	CAN GIO - H25	20:00	ĐX	
STT	Hoa tiêu	Tàu dời	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đăng	BALTRUM	9	172	18,491	CL7 - BNPH	05:00		A1-A2
2	N.Hoàng - Anh	KMTC SHANGHAI	10.9	188	20,815	BP7 - CL5	13:30		A2-A9
3	Thịnh	SPIL NIRMALA	10.6	212	26,638	BP6 - CL3	12:30	Shifting, ĐX	